

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2022/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 13 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân công, phân cấp về lập,
thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng,
quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Sửa đổi bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng

4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3029/TTr-SXD ngày 23 tháng 9 năm 2021, Công văn số 781/SXD-QHKT ngày 28 tháng 3 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng, quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 4 năm 2022 và thay thế Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và các cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

CHỦ TỊCH

Lê Tuấn Phong

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Phân công, phân cấp về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch
xây dựng, quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh**
(*Kèm theo Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND
ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh*)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định một số nội dung cụ thể về phân công, phân cấp lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng, quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh. Các nội dung không được đề cập trong Quy định này thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng, quy chế quản lý kiến trúc.

Chương II

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT VÀ QUẢN LÝ QUY HOẠCH XÂY DỰNG

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch xây dựng

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh và Viện Quy hoạch xây dựng tỉnh tổ chức lập nhiệm vụ và đề án đối với các loại quy hoạch sau:

a) Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện;

b) Quy hoạch chung đô thị mới có quy mô dân số dự báo tương đương với đô thị loại IV, loại V; quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết khu vực có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của 02 đơn vị cấp huyện trở lên, khu vực trong đô thị mới và khu vực có ý nghĩa quan trọng, trừ quy hoạch quy định tại khoản 6 Điều này;

c) Quy hoạch chung xây dựng khu chức năng (trừ khu công nghiệp);

d) Các quy hoạch khác được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án đối với các loại quy hoạch sau: Quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch chi tiết xây dựng khu công nghiệp, các quy hoạch khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao, trừ quy hoạch quy định tại khoản 6 Điều này.

3. Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án đối với các loại quy hoạch sau: Quy hoạch chung đô thị, quy hoạch phân khu đô thị, quy hoạch chi tiết đô thị, quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng, quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng, quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, trừ quy hoạch quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 6 Điều này.

4. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án đối với các loại quy hoạch sau:

a) Quy hoạch xây dựng vùng huyện;

b) Quy hoạch chung đô thị, quy hoạch phân khu đô thị và quy hoạch chi tiết đô thị (thị trấn), trừ quy hoạch quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 6 Điều này;

c) Quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng, quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng, quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, trừ quy hoạch quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 6 Điều này.

5. Ủy ban nhân dân xã tổ chức lập quy hoạch chung xây dựng xã; quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn gồm trung tâm xã, khu dân cư và khu chức năng khác trên địa bàn xã, trừ quy hoạch chi tiết xây dựng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 6 Điều này.

6. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng tổ chức lập quy hoạch chi tiết khu vực được giao đầu tư.

7. Việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt đồ án thiết kế đô thị riêng được thực hiện theo Điều 32 Luật Quy hoạch đô thị 2009.

8. Khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tài trợ kinh phí để lập quy hoạch xây dựng.

9. Việc lập, thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thực hiện theo quy định pháp luật xây dựng hiện hành.

Điều 4. Thẩm quyền thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng

1. Sở Xây dựng thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

3. Phòng Quản lý đô thị thành phố, thị xã thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã.

4. Phòng Kinh tế - Hạ tầng các huyện hoặc phòng có chức năng tương đương thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân huyện.

Điều 5. Thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án các loại quy hoạch xây dựng sau:

a) Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện và quy hoạch xây dựng vùng huyện;

b) Quy hoạch chung thành phố thuộc tỉnh, thị xã, thị trấn và đô thị mới (đôi với đồ án quy hoạch chung đô thị loại II, III, IV và đô thị mới phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Xây dựng); quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết khu vực có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của 02 đơn vị cấp huyện trở lên, khu vực trong đô thị mới và khu vực có ý nghĩa quan trọng;

c) Quy hoạch chung xây dựng khu chức năng (trừ quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế, khu công nghệ cao; khu du lịch, khu nghiên cứu, đào tạo, khu thể dục thể thao cấp quốc gia) sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Xây dựng.

2. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án: Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng khu công nghiệp đã được phê duyệt nhưng không làm thay đổi cơ cấu quy hoạch; quy hoạch phân khu xây dựng khu công nghiệp, quy hoạch chi tiết xây dựng khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế thuộc diện phải lập quy hoạch sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng. Đối với các đồ án quy hoạch phân khu xây dựng khu công

nghiệp có quy mô trên 200ha phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Xây dựng.

3. Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã phê duyệt nhiệm vụ và đồ án các loại quy hoạch xây dựng sau:

a) Quy hoạch phân khu đô thị, quy hoạch chi tiết đô thị trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng, trừ các quy hoạch quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

b) Quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng, quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng, quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng, trừ các quy hoạch quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. Đối với các đồ án quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng có quy mô trên 200ha phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Xây dựng;

c) Quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn gồm trung tâm xã, khu dân cư và khu chức năng khác trong phạm vi địa giới hành chính thuộc quyền quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng.

4. Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt nhiệm vụ và đồ án các loại quy hoạch xây dựng sau:

a) Quy hoạch phân khu đô thị, Quy hoạch chi tiết đô thị (thị trấn) sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng, trừ các quy hoạch quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

b) Quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng, quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng, quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng, trừ các quy hoạch quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. Đối với các đồ án quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng có quy mô trên 200ha phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Xây dựng;

c) Quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn gồm trung tâm xã, khu dân cư và khu chức năng khác trong phạm vi địa giới hành chính thuộc quyền quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng.

5. Cấp có thẩm quyền phê duyệt loại quy hoạch xây dựng ở cấp nào thì có thẩm quyền xem xét phê duyệt điều chỉnh quy hoạch xây dựng ở cấp đó (trừ khoản 2 Điều này), đồng thời có trách nhiệm rà soát quy hoạch theo định kỳ.

Điều 6. Cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng

1. Sở Xây dựng cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

3. Phòng Quản lý đô thị thành phố, thị xã cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã.

4. Phòng Kinh tế - Hạ tầng các huyện hoặc phòng có chức năng tương đương cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân huyện.

Chương III

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT VÀ QUẢN LÝ QUY CHẾ QUẢN LÝ KIẾN TRÚC

Điều 7. Thẩm quyền lập quy chế quản lý kiến trúc

1. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã lập quy chế quản lý kiến trúc đô thị và quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý. Trường hợp thuê đơn vị tư vấn lập quy chế quản lý kiến trúc phải đảm bảo quy định pháp luật về đấu thầu và pháp luật liên quan.

2. Việc lập, thẩm định, phê duyệt, ban hành và tổ chức thực hiện quy chế quản lý kiến trúc thực hiện theo quy định pháp luật xây dựng hiện hành.

Điều 8. Thẩm quyền thẩm định quy chế quản lý kiến trúc

Sở Xây dựng thẩm định quy chế quản lý kiến trúc đô thị và quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn.

Điều 9. Thẩm quyền phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc đô thị sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

2. Trường hợp Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn được tích hợp nội dung vào đồ án quy hoạch chung xây dựng xã thì việc phê duyệt, ban

hành thực hiện theo quy định pháp luật xây dựng hiện hành về quy hoạch chung xây dựng xã.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Quy định chuyển tiếp

Quy hoạch xây dựng đã được lập, thẩm định, phê duyệt trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành thì không phải phân công, phân cấp lập, thẩm định, phê duyệt lại; trường hợp chưa thực hiện và điều chỉnh quy hoạch (nếu có) thì việc phân công, phân cấp lập, thẩm định, phê duyệt thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

Điều 11. Trách nhiệm của các Sở, ngành có liên quan

1. Sở Xây dựng:

a) Hướng dẫn và kiểm tra công tác lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng, quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh.

b) Rà soát, lập danh mục dự án quy hoạch xây dựng hàng năm và kế hoạch kinh phí thực hiện theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối bố trí nguồn vốn để tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 5 của Quy định này;

b) Tham gia góp ý việc tài trợ kinh phí, dự toán chi phí liên quan đến công tác quy hoạch xây dựng và quy chế quản lý kiến trúc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật.

3. Sở Tài chính:

a) Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối bố trí vốn sự nghiệp kinh tế để thanh toán dứt điểm các đồ án quy hoạch xây dựng chuyển tiếp hoặc đã hoàn thành thuộc nguồn vốn ngân sách tỉnh nhưng chưa bố trí đủ vốn (được lập trước ngày 01/01/2019);

b) Tham gia góp ý tài trợ kinh phí, dự toán chi phí liên quan đến công tác quy hoạch xây dựng và quy chế quản lý kiến trúc; tổ chức thẩm tra, quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án, nhiệm vụ quy hoạch sử dụng vốn ngân sách nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường: Trong quá trình thẩm định, xét duyệt hồ sơ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại các địa phương trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm yêu cầu các địa phương cập nhật quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định.

5. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh:

a) Lập danh mục dự án quy hoạch xây dựng hàng năm và kế hoạch kinh phí thực hiện đối với các quy hoạch xây dựng được phân giao theo quy định.

b) Lập kế hoạch thực hiện quy hoạch đối với các đồ án quy hoạch xây dựng sau khi được phê duyệt theo phân công.

c) Quản lý việc xây dựng công trình trong các khu công nghiệp theo quy hoạch được phê duyệt.

d) Bàn giao hồ sơ quy hoạch và đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền lập và phê duyệt của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh sau khi được phê duyệt cho các cơ quan, đơn vị có liên quan để phục vụ công tác quản lý và cập nhật tính toán tiền sử dụng đất đối với các dự án ngoài ngân sách (nếu có).

6. Các cơ quan, đơn vị theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này:

a) Lập kế hoạch thực hiện quy hoạch đối với các đồ án quy hoạch xây dựng sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo phân công.

b) Bàn giao hồ sơ quy hoạch và đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền lập của mình sau khi được phê duyệt cho các cơ quan, đơn vị có liên quan để phục vụ công tác quản lý và cập nhật tính toán tiền sử dụng đất đối với các dự án ngoài ngân sách (nếu có).

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Lập danh mục dự án quy hoạch xây dựng, quy chế quản lý kiến trúc và cân đối kế hoạch kinh phí ngân sách địa phương hàng năm đối với các quy hoạch xây dựng và quy chế quản lý kiến trúc theo phân cấp; hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ từ ngân sách cấp tỉnh đối với quy hoạch xây dựng và quy chế quản lý kiến trúc khác trong phạm vi quản lý hành chính do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Tổ chức lập và phê duyệt kế hoạch thực hiện quy hoạch xây dựng đối với các đồ án quy hoạch xây dựng và quy chế quản lý kiến trúc sau khi phê duyệt theo thẩm quyền.

3. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng (trước ngày 15 tháng 6) và cả năm (trước ngày 15 tháng 12) về công tác quy hoạch xây dựng và quy chế quản lý kiến trúc tại địa phương để Sở Xây dựng quản lý và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng.

4. Cập nhật quy hoạch xây dựng vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương cho đồng bộ trước khi trình phê duyệt theo quy định.

5. Bàn giao hồ sơ quy hoạch và đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung đồ án quy hoạch xây dựng và quy chế quản lý kiến trúc thuộc thẩm quyền lập và phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi được phê duyệt cho các cơ quan, đơn vị có liên quan để phục vụ công tác quản lý và cập nhật tính toán tiền sử dụng đất đối với các dự án ngoài ngân sách (nếu có).

6. Triển khai, hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch nông thôn đảm bảo phù hợp quy định pháp luật và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Lập danh mục dự án quy hoạch xây dựng và cân đối kế hoạch kinh phí ngân sách địa phương hàng năm hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân huyện hỗ trợ từ ngân sách cấp huyện đối với các quy hoạch xây dựng theo phân cấp.

2. Tổ chức lập và phê duyệt kế hoạch thực hiện quy hoạch xây dựng đối với các đồ án quy hoạch xây dựng sau khi được phê duyệt theo thẩm quyền.

3. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng (trước ngày 15 tháng 6) và cả năm (trước ngày 15 tháng 12) về công tác quy hoạch xây dựng tại địa phương để Ủy ban nhân dân huyện quản lý.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Giao Sở Xây dựng tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan có ý kiến phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

CHỦ TỊCH

Lê Tuấn Phong